

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

- Tên chương trình	Y khoa
- Trình độ đào tạo	Đại học
- Ngành đào tạo	Y khoa
- Mã số	7720101
- Hình thức đào tạo	Chính quy

1. Mô tả chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Y khoa được thiết kế nhằm đào tạo các Bác sĩ đa khoa là những công dân có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để làm việc đạt hiệu quả ở các lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe của người dân

2. Thời gian đào tạo: 6 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 202 tín chỉ (không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh)

KIẾN THỨC	Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn	Tổng cộng
Kiến thức giáo dục đại cương	23	0	23
Kiến thức giáo dục chuyên môn	163	16	179
- Kiến thức cơ sở ngành	53	0	53
- Kiến thức chuyên ngành	108	10	118
- Thực tập tốt nghiệp	2	0	2
- Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế	0	6	6
Tổng cộng	186	16	202

4. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
4.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 34 TC				
1	Triết học Mác - Lênin	3	3	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
6	Giáo dục thể chất 1*	1		1
7	Giáo dục thể chất 2*	1		1
8	Giáo dục thể chất 3*	1		1
9	Giáo dục quốc phòng – an ninh*	8	5	3
10	Tin học	1	1	
11	Tin học - Thực hành	1		1
12	Tiếng Anh 1	2	2	
13	Tiếng Anh 2	2	2	
14	Tiếng Anh 3	2	2	
15	Tiếng Anh 4	2	2	
16	Xác suất thống kê y học	2	2	
4.2. Kiến thức cơ sở ngành: 53 TC				
1	Lý sinh Y	3	2	1
2	Hóa học đại cương Y	3	2	1
3	Sinh học và di truyền Y	3	2	1
4	Hóa sinh Y	4	3	1
5	Vì sinh Y	3	2	1
6	Mô và phôi thai học Y	3	2	1
7	Giải phẫu 1	3	2	1
8	Giải phẫu 2	3	2	1
9	Giải phẫu bệnh	3	2	1
10	Sinh lý 1	4	3	1

STT	Tên môn học	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
11	Sinh lý 2	3	2	1
12	Sinh lý bệnh và Miễn dịch Y	4	3	1
13	Dược lý lâm sàng	4	3	1
14	Ký sinh trùng Y	2	1	1
15	Tâm lý và đạo đức y học	2	2	
16	Dịch tễ học	2	2	
17	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	1	1	
18	Chương trình y tế quốc gia	1	1	
19	Môi trường và sức khỏe	1	1	
20	Tổ chức và quản lý y tế	1	1	

4.3. Kiến thức ngành: 116 TC

Học phần bắt buộc

1	Huấn luyện kỹ năng y khoa 1	2		2
2	Huấn luyện kỹ năng y khoa 2	2		2
3	Thực hành Huấn luyện kỹ năng y khoa tại bệnh viện	1		1
4	Nội cơ sở 1	4	2	2
5	Nội cơ sở 2	4	2	2
6	Nội khoa 1	6	2	4
7	Nội khoa 2	6	2	4
8	Nội khoa 3	4	2	2
9	Nội khoa 4	4	2	2
10	Ngoại cơ sở 1	3	1	2
11	Ngoại cơ sở 2	3	1	2
12	Ngoại khoa 1	4	2	2
13	Ngoại khoa 2	3	2	1
14	Ngoại khoa 3	5	2	3
15	Ngoại Lồng ngực - Mạch máu	2	1	1
16	Bệnh học Sản 1	4	2	2
17	Bệnh học Sản 2	5	2	3

STT	Tên môn học	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
18	Phụ khoa 3	6	2	4
19	Nhi khoa 1	6	2	4
20	Nhi khoa 2	3	1	2
21	Nhi khoa 3	3	1	2
22	Truyền nhiễm	4	2	2
23	Thần kinh	3	2	1
24	Tâm thần	3	2	1
25	Ung bướu	3	2	1
26	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	1
27	Y học Cổ truyền	2	1	1
28	Phục hồi Chức năng	2	1	1
29	Y học Gia đình	3	1	2
30	Lao và Bệnh phổi	2	1	1
31	Da liễu	2	1	1
32	Gây mê hồi sức	2	1	1
33	Thực hành tốt nghiệp	2		2
Học phân tự chọn				
1	Mắt*	2	1	1
2	Tai Mũi Họng*	2	1	1
3	Răng hàm mặt*	2	1	1
4	Thực hành Y học cộng đồng*	2		2
5	Thực hành Y khoa nước ngoài*	2		2
6	Lý thuyết tốt nghiệp	6	6	
7	Khóa luận tốt nghiệp	6	6	

KHOA Y

HIỆU TRƯỞNG